

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

**Về việc thực hiện Gói thầu số 03: Mua sắm tài sản tập trung
đợt 1 năm 2019 tỉnh Hưng Yên**

Số: 01/2019/TTK-MSTSTT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 2124/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 964/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản tập trung đợt 1 năm 2019 tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của Sở Tài chính: số 90/QĐ-STC ngày 20/3/2018 về việc thành lập và phân công nhiệm vụ Tổ mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 107/QĐ-STC ngày 06/5/2019 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 03: “Mua sắm tài sản tập trung đợt I năm 2019 tỉnh Hưng Yên”; số 161/QĐ-STC ngày 19/7/2019 về việc nhà thầu vượt qua vòng kỹ thuật Gói thầu số 03: “Mua sắm tài sản tập trung đợt I năm 2019 tỉnh Hưng Yên”; số 208/QĐ-STC ngày 23/8/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: “Mua sắm tài sản tập trung đợt I năm 2019 tỉnh Hưng Yên”;

Hôm nay, ngày 28/8/2019, tại Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên, chúng tôi đại diện cho các bên gồm có:

I. Bên mời thầu: SỞ TÀI CHÍNH HƯNG YÊN (Bên A)

TÊN ĐƠN VỊ : SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
Đại diện : Ông: **Lê Xuân Tiến** Chức vụ: **Giám đốc Sở**
Địa chỉ : Số 535, Đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : (0221) 3863.445
Số tài khoản : 9527.2.1062698
Tại : Kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên

II. Liên danh Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SILICOM**

Đại diện : Ông **Nguyễn Thanh Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**
Đăng ký kinh doanh : 0100777230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2007
Địa chỉ : Số 5 Quốc Tử Giám, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 024 37323232 Fax: 024 37324982
Mã số thuế : 0100777230
Số tài khoản : 0691002936693 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

THÀNH VIÊN LIÊN DANH : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PHÚC HƯNG**

Đại diện : Ông **Nguyễn Văn Chung** Chức vụ: **Giám đốc**
Đăng ký kinh doanh : 0900232606 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu vào ngày 13/10/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/11/2017
Địa chỉ : Số 30C, Đường Trần Quốc Toản, Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại : 0221.3551335 Fax: 0221.3551515
Mã số thuế : 0900232606
Số tài khoản : 030001749044 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Yên

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung về việc thực hiện gói thầu số 03: “Mua sắm tài sản tập trung đợt 1 năm 2019 tỉnh Hưng Yên” , làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký thỏa thuận khung về việc thực hiện gói thầu trên với các nội dung sau:

Điều 1. Điều kiện chung

- Hai bên thống nhất về kết cấu Thỏa thuận khung theo mẫu trong hồ sơ mời thầu.

- Bên A thống nhất với phương án kỹ thuật mà Bên B đưa ra trong hồ sơ đề xuất kỹ thuật của Bên B; phù hợp với các yêu cầu của hồ sơ mời thầu và của Bên A.

- Bên A thống nhất với bảng đề xuất nhân sự chủ chốt thi công cho gói thầu nêu trên được Bên B đưa ra trong hồ sơ đề xuất kỹ thuật của Bên B.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu được để lại, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn khác được đảm bảo theo Điều 70, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017;

- Hai bên thống nhất số tiền thanh toán của các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sẽ được thanh toán chuyển vào tài khoản hợp pháp của các thành viên trong liên danh theo phần công việc đã phân chia theo thỏa thuận liên danh chi tiết cụ thể như sau:

1. Tài khoản của Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần công nghệ SILICOM
- Số tài khoản: 0691002936693 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

2. Tài khoản của Thành viên liên danh:

- Tên tài khoản: Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Phúc Hưng
- Số tài khoản: 030001749044 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Hưng Yên

Điều 2. Phạm vi cung cấp

1. Tên, chủng loại, ký mã hiệu hàng hoá, xuất xứ, bảo hành của từng tài sản cung cấp (*Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm*).

2. Danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*Chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm*)

Điều 3. Giá trị tài sản cung cấp

1. Tổng giá trị tài sản cung cấp là: 8.765.175.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Giá trên đã ✓

bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, bảo trì và hướng dẫn sử dụng tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Giá bán tương ứng với từng loại tài sản (*Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm*)

Điều 4. Điều chỉnh hợp đồng.

1. Việc điều chỉnh Thỏa thuận khung (hợp đồng) chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực;

2. Điều chỉnh khối lượng:

- Theo quy định tại Hồ sơ mời thầu gói thầu trên, khi thương thảo và trao đổi thỏa thuận khung, Bên A có quyền điều chỉnh tăng hoặc giảm khối lượng danh mục tài sản là tối đa 20% khối lượng gói thầu (danh mục tài sản điều chỉnh hoặc bổ sung phải thuộc phạm vi cung cấp tại Điều 2 của Thỏa thuận khung), cụ thể:

+ Trường hợp tổng giá trị gói thầu sau điều chỉnh không vượt quá giá trị toàn bộ gói thầu được duyệt: Hai bên thống nhất khối lượng điều chỉnh và ký bổ sung Phụ lục Thỏa thuận khung để triển khai thực hiện.

+ Trường hợp tổng giá trị gói thầu sau điều chỉnh vượt quá giá trị toàn bộ gói thầu được duyệt thì Bên A (Bên mời thầu) phối hợp với các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu thương thảo, thống nhất với Bên B (nhà thầu cung cấp) phân khối lượng và giá trị điều chỉnh; báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của nhà thầu gây ra không được phép điều chỉnh;

- Những khối lượng phát sinh ngoài điều kiện quy định điều chỉnh ban đầu của Thỏa thuận khung hoặc trường hợp cần phải có sự tham gia của cả hai bên trong Thỏa thuận khung để ngăn ngừa, khắc phục các rủi ro thuộc trách nhiệm một bên thì hai bên cùng bàn bạc thống nhất biện pháp xử lý.

- Hợp đồng mua sắm tài sản đối với khối lượng điều chỉnh được ký kết giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Bên B.

- Việc nghiệm thu, thanh lý và thanh toán hợp đồng mua sắm đối với khối lượng điều chỉnh trên được thực hiện theo thực tế phát sinh và đảm bảo tổng khối lượng không quá 20% khối lượng mời thầu.

Điều 5. Thời gian, địa điểm cung cấp tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng ký trực tiếp với đơn vị sử dụng tài sản có hiệu lực nhưng không quá 150 ngày ký Thỏa thuận khung.

2. Địa điểm bàn giao, lắp đặt theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Thời hạn bảo hành: *(Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm)* kể từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Bên B cam kết sẽ có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành sửa chữa chậm nhất là 48 (bốn mươi tám) giờ. Nếu không sửa chữa được thì phải khắc phục, thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục được sự cố trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục Bên B sẽ phải chi trả. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán.

3. Bảo lãnh bảo hành: Bên B có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam tương đương 3% giá trị Thỏa thuận khung (đơn vị nhận bảo lãnh bảo hành là Bên A) sau khi Bên B và các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng.

4. Hết thời hạn bảo hành, Bên B sẽ được nhận lại bảo lãnh bảo hành và cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa *(nếu đơn vị có nhu cầu)*.

5. Bên B có trách nhiệm phối hợp với đại diện của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đào tạo, hướng dẫn sử dụng.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện gói thầu

1. Giá trị bảo đảm thực hiện gói thầu: Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện gói thầu này là 3% giá trị trúng thầu, tương ứng với số tiền là: 262.955.200 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng)*

2. Hình thức bảo đảm: Bảo đảm của Ngân hàng. 

3. Hiệu lực của bảo đảm: Kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

4. Bảo đảm thực hiện gói thầu sẽ được thanh toán cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 8. Nghiệm thu, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Việc nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1.1. Quyền của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch, liên hệ với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận và hướng dẫn sử dụng tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đảm bảo tên, chủng loại, xuất xứ, chất lượng đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu và không thực hiện đúng các cam kết, đề xuất trong hồ sơ dự thầu và nội dung Thỏa thuận khung này.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do thực hiện không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu hoặc Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng các cam kết và đề xuất mà nhà thầu đã đưa ra trong hồ sơ dự thầu.

- Có quyền điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trị toàn bộ gói thầu với tỷ lệ tối đa đảm bảo không quá 20% giá trị mời thầu.

1.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Ký thỏa thuận khung với Bên B;



- Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; đăng tải thông tin về kết quả đấu thầu mua sắm tập trung đối với gói thầu nêu trên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo tới các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết thông tin về nhà thầu, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Phối hợp với Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Bên A có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

2.1. Quy định chung về quyền, nghĩa vụ của Bên B

- Ký thỏa thuận khung với Bên A.

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 2 của Thỏa thuận khung này làm cơ sở để ký hợp đồng mua sắm tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm Thỏa thuận khung.

- Có trách nhiệm cung cấp tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng đảm bảo mới 100% đúng tên, chủng loại, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ và số lượng đã cam kết tại Điều 2.

- Khảo sát địa điểm, đóng gói, vận chuyển, bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng yêu cầu và thời gian đã cam kết tại hợp đồng mua sắm tài sản được hai bên ký kết.

- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hóa do Bên B chịu trách nhiệm.

- Ký các biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản; định kỳ hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện với Bên A.

- Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết của Bên B.

- Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tiến hành nghiệm thu, bàn giao, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

2.2. Quyền của Bên B

- Có quyền yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách; hỏng do điện áp nguồn không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, chiến tranh.

4. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

4.1. Quyền của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B nếu phát hiện không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ theo Thỏa thuận khung này hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng cam kết.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Yêu cầu Bên B khắc phục, sửa lỗi, bảo hành tài sản nếu có hỏng hóc hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành;

- Thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng.

4.2. Nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B ngay sau khi được Bên A, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo, hướng dẫn theo Thỏa thuận khung.

- Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho Bên B thực hiện tiếp nhận, bàn giao và lắp đặt tài sản đã đăng ký.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận, theo dõi, giám sát việc bàn giao, tiếp nhận và lắp đặt tài sản; đảm bảo đúng yêu cầu của Thỏa thuận khung; cùng Bên B nghiệm thu tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Phối hợp cùng với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Thanh toán cho Bên B theo quy định tại hợp đồng đã ký sau khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính.

- Theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước.

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật.

Điều 10. Bất khả kháng

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 11 của Thỏa thuận khung này.

Điều 11. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Điều 12. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung.

1. Các bên cam kết thực hiện đúng theo Thỏa thuận khung ký kết.

2. Trường hợp mỗi bên có sự thay đổi các điều khoản trong Thỏa thuận khung thì phải thông báo cho bên kia biết. Mọi thay đổi phát sinh trong thời gian

thực hiện Thỏa thuận khung phải được thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên; hai bên chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo đôi bên cùng có lợi; Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vi phạm, nếu không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải, hai bên sẽ đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Mọi chi phí do bên vi phạm chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

1. Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành 12 bản, có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 06 (sáu) bản, Bên B giữ 06 (sáu) bản.
2. Thỏa thuận khung này là cơ sở để đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B ./. 

ĐẠI DIỆN BÊN A
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH
HƯNG YÊN
Giám đốc



Lê Xuân Tiến

ĐẠI DIỆN BÊN B
LIÊN DANH NHÀ THẦU SILICOM-PHÚC HƯNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SILICOM
Giám đốc



Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY TNHH
TM&CN PHÚC HƯNG
Giám đốc



Nguyễn Văn Chung

PHỤ LỤC 01

Tên, chủng loại, thông số kỹ thuật, xuất xứ, số lượng, đơn giá, bảo hành của từng sản phẩm cung cấp

(Kèm theo Thỏa thuận khung ký ngày 28 / 8 / 2019)

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
A	MÁY TÍNH ĐỂ BÀN						
1	Cấu hình 1: Máy tính để bàn đồng bộ Thương hiệu Việt Nam SingPC	Sing PC PHA203.2A3750	Việt Nam	Bộ	53	8.990.000	476.470.000
	Model: PHA203.2A3750						
	Hãng sản xuất: SingPC						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Bộ vi xử lý: CPU AMD Ryzen Athlon 200GE (3.2 GHz / 5MB / 2 cores 4 threads / Radeon Vega 3 / socket AM4).						
	Bo mạch chủ: AMD A320 Chipset AMD AM4 Socket AMD Ryzen™ 2nd Generation/Ryzen™ with Radeon™ Vega Graphics/Athlon™ with Radeon™ Vega Graphics/Ryzen™ 1st Generation/7th Generation A-series/Athlon X4 Processors.						
	Bộ nhớ (RAM): 4GB DDR4 Bus 2400Mhz Hỗ trợ mở rộng bộ nhớ tối đa 32GB với khả năng mở rộng bởi 2 khe cắm RAM DDR4.						
	Ổ cứng (HDD): 500Gb SATA3 (7200rpm).						
	Màn hình (Monitor): 19.5 LED Màn hình: công nghệ Less Blue Light Kích cỡ màn hình: 19.5", Độ sáng: 220 cd/m², Độ tương phản: 20.000.000:1 (DCR), Thời gian đáp ứng: 5ms, Góc nhìn H90/V65 (CR≥10), Độ phân giải: 1600×900@60Hz, Hỗ trợ màu: 16.7M, Cổng kết nối: 15-pin D-Sub, HDMI						
	Thùng máy và nguồn: Case SingPC ATX-550, front usb & audio						
	Keyboard - Optical Mouse (cổng USB)						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015/TCVN 7189: 2009.						
	Bảo hành: 24 tháng.						
2	Cấu hình 2: Máy tính để bàn đồng bộ thương hiệu Việt Nam SingPC	Sing PC PHG493.1E3750	Việt Nam	Bộ	56	10.985.000	615.160.000
	Model: PHG493.1E3750						
	Hãng sản xuất: SingPC						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Bộ vi xử lý: Intel® Celeron® G4900 Processor 3.1 GHz, 2MB Cache, 2 Core 2 Thread, Socket 1151 (Coffee Lake).						
	Bo mạch chủ: Intel® H310 Chipset Intel® Socket 1151 for 8th Generation Core™ i7/Core™ i5/Core™ i3/Pentium®/Celeron® Processors						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Bộ nhớ (RAM): 4GB DDR4 Bus 2400Mhz Hỗ trợ mở rộng bộ nhớ tối đa 32GB với khả năng mở rộng bởi 2 khe cắm RAM DDR4.						
	Ổ cứng (HDD): 500Gb SATA3 (7200rpm)						
	Màn hình (Monitor): SingPC 19.5" LED - công nghệ Less Blue Light Kích cỡ màn hình: 19.5", Độ sáng: 220 cd/m², Độ tương phản: 20.000.000:1 (DCR), Thời gian đáp ứng: 5ms, Góc nhìn H90/V65 (CR≥10), Độ phân giải: 1600×900@60Hz, Hỗ trợ màu: 16.7M, Cổng kết nối: 15-pin D-Sub, HDMI						
	Thùng máy và nguồn: Case SingPC ATX-550, front usb & audio						
	Keyboard - Optical Mouse (cổng USB)						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015/TCVN 7189 : 2009;						
	Bảo hành: 24 tháng						
3	Cấu hình 3: Máy tính để bàn đồng bộ thương hiệu Việt Nam	Sing PC PHG543.7E371T 0	Việt Nam	Bộ	55	11.980.000	658.900.000
	Model: SingPC PHG543.7E371T0						
	Hãng sản xuất: SingPC						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Bộ vi xử lý: Intel® Pentium® Gold G5400 Processor 3.7 GHz , 4MB Cache, 2 Core 4 Thread, Socket 1151 (Coffee Lake).						
	Bo mạch chủ: Intel® H310 Chipset Intel® Socket 1151 for 8th Generation Core™ i7/Core™ i5/Core™ i3/Pentium®/Celeron® Processors						
	Bộ nhớ (RAM): 4GB DDR4 Bus 2400Mhz Hỗ trợ mở rộng bộ nhớ tối đa 32GB với khả năng mở rộng bởi 2 khe cắm RAM DDR4.						
	Ổ cứng (HDD): 1TB SATA3 (7200rpm).						
	Màn hình (Monitor): SingPC 19.5" LED - công nghệ Less Blue Light Kích cỡ màn hình: 19.5", Độ sáng: 180 cd/m², Độ tương phản: 20.000.000:1 (DCR), Thời gian đáp ứng: 5ms, Góc nhìn H90/V65 (CR≥10), Độ phân giải: 1366×768@60Hz, Hỗ trợ màu: 16.7M, Cổng kết nối: 15-pin D-Sub, HDMI						
	Thùng máy và nguồn: Case SingPC ATX-550, front usb & audio						
	Keyboard - Optical Mouse (cổng USB).						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015/TCVN 7189 : 2009.						
	Bảo hành: 24 tháng.						
4	Cấu hình 4: Máy tính để bàn đồng bộ thương hiệu Việt Nam	SingPC PHI383.6E371T0	Việt Nam	Bộ	90	12.990.000	1.169.100.000
	Model: SingPC PHI383.6E371T0						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Hãng sản xuất: SingPC						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-8100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz)						
	Bộ mạch chủ: Intel® H310;						
	Bộ nhớ: 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz						
	Ổ cứng: 1TB SATA3 7200Rpm						
	Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio						
	Kết nối mạng: Gigabit LAN controller						
	Màn hình: SingPC 19.5" LED - công nghệ Less Blue Light Kích cỡ màn hình: 19.5", Độ sáng: 180 cd/m², Độ tương phản: 20.000.000:1 (DCR), Thời gian đáp ứng: 5ms, Góc nhìn H90/V65 (CR≥10), Độ phân giải: 1366×768@60Hz, Hỗ trợ màu: 16.7M, Cổng kết nối: 15-pin D-Sub, HDMI						
	Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/550W						
	Bàn phím: standard chuẩn USB						
	Chuột: Optical chuẩn USB						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015/TCVN 7189 : 2009.						
	Bảo hành: 24 tháng						
5	Cấu hình 5: Máy tính để bàn đồng bộ thương hiệu Việt Nam	SingPC PHi583.0E371T0	Việt Nam	Bộ	116	14.990.000	1.738.840.000
	Model: SingPC PHi583.0E3750						
	Hãng sản xuất: SingPC						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-8500 9Mb (6 lõi, 6 luồng, 3.0 GHz up to 4.1GHz), socket 1151 (Coffee Lake).						
	Bộ nhớ RAM: 4GB 2133/2400MHz DDR4						
	Ổ cứng: 1TB, 7200rpm.						
	Bảng mạch chủ: Intel® H310 Express Chipset, Intel® Socket 1151 for 8th Generation Core™ i7/Core™ i5/Core™ i3/Pentium®/Celeron® Processors						
	Màn hình: SingPC 18.5" LED - công nghệ Less Blue Light Kích cỡ màn hình: 18.5", Độ sáng: 180 cd/m², Độ tương phản: 20.000.000:1 (DCR), Thời gian đáp ứng: 5ms, Góc nhìn H90/V65 (CR≥10), Độ phân giải: 1366×768@60Hz, Hỗ trợ màu: 16.7M, Cổng kết nối: 15-pin D-Sub, HDMI						
	Bàn phím: standard chuẩn USB						
	Chuột: Optical chuẩn USB (Genius USB)						
	Case SingPC ATX-550, front usb & audio						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015/TCVN 7189 : 2009.						
	Bảo hành: 24 tháng						
B	MÁY TÍNH XÁCH TAY						
1	Cấu hình 1: Máy tính xách tay	HP15-da0048tu	Trung Quốc	Chiếc	4	10.980.000	43.920.000
	Model: HP15-da0048tu						
	Hãng sản xuất: HP						
	Năm sản xuất: 2018-2019						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Bộ vi xử lý: CPU Pentium N5000 (1.1GHz/ 4MB).						
	Memory: 4 GB DDR4						
	Ổ cứng: HDD 500 GB						
	Monitor 15.6" HD						
	Weight: 1.86 Kg						
	Hệ điều hành bản quyền theo máy: Windows 10						
	Keyboard Bàn phím tiêu chuẩn, Chuột Cảm ứng đa điểm						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Bảo hành: 12 tháng						
	Phụ kiện:						
	Sạc pin chính hãng						
	Túi đựng máy.						
2	Cấu hình 2: Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Trung Quốc	Chiếc	51	12.990.000	662.490.000
	Model: HP 15-da0051TU						
	Hãng sản xuất: HP						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	CPU Intel® Core™ i3-7020U (2.3GHz , 3MB)						
	Bộ nhớ trong: RAM 4GB (1x4GB) 2133 DDR4						
	Ổ đĩa cứng: Internal Storage HDD 500GB 5400RPM						
	Màn hình: Display LCD 15.6 LED HD SVA AG slim						
	Hệ điều hành bản quyền theo máy: Windows 10						
	Keyboard Bàn phím tiêu chuẩn, Chuột Cảm ứng đa điểm						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Phụ kiện:						
	Sạc pin chính hãng						
	Túi đựng máy.						
	Bảo hành: 12 tháng						
3	Cấu hình 3: Máy tính xách tay	HP 15s-da0062TU	Trung Quốc	Chiếc	69	14.990.000	1.034.310.000
	Model: HP 15-da0062TU(6ZF73PA)						
	Hãng sản xuất: HP						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	CPU: Intel® Core i5-8265U (1.6GHz, 6MB).						
	HDD: 1TB 5400rpm						
	ODD: DVDRW						
	Bộ nhớ trong: Memory RAM 4GB (1x4GB) 2133 DDR4						
	Graphic: Intel® HD Graphics.						
	Màn hình: 15.6" HD (1366 x 768)						
	Keyboard Bàn phím tiêu chuẩn, Chuột Cảm ứng đa điểm						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015						
	Phụ kiện kèm theo:						
	Sạc pin chính hãng						
	Túi đựng máy.						
	Bảo hành: 12 tháng						
III	MÁY IN						
1	Cấu hình 1: Máy in	Canon LBP 2900	Trung Quốc	Chiếc	81	3.990.000	323.190.000

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Model: LBP 2900						
	Hãng sản xuất: Canon						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Tốc độ: 12 trang/phút khổ A4.						
	Bộ nhớ chuẩn: 2 MB						
	Thời gian làm nóng máy: Xấp xỉ 10 giây sau khi bật nguồn						
	Thời gian in bản đầu tiên: Xấp xỉ 9,3 giây.						
	Khay giấy tiêu chuẩn: 150 tờ.						
	Khay tay: 1 tờ.						
	Kích thước: 370 x 251 x 217 mm.						
	Trọng lượng: ~5,7 Kg						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Bảo hành: 12 tháng						
2	Cấu hình 2: Máy in laser đơn sắc.	Brother HL-B2000D	Việt Nam	Chiếc	57	4.985.000	284.145.000
	Model: Brother HL-B2000D						
	Hãng sản xuất: Brother						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Máy in laser đơn sắc tích hợp đảo mặt.						
	Công nghệ in ấn: In laser khổ A4						
	Tốc độ in: 34/36 trang/phút						
	Tốc Độ Bộ Xử Lý: 600MHz						
	Loại giấy: A4, Letter, A5, A5(Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio, Mexico Legal, India Legal.						
	Màn hình hiển thị: LED						
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi; HQ1,200 (2,400 x 600 dpi) quality; 1,200 x 1,200 dpi						
	Thời gian in trang đầu: Dưới 8,5 giây						
	Hỗ trợ định lượng giấy: 60 đến 230g/m2 (Sử Dụng Khe Nạp Giấy Thủ Công)						
	Cartridge mực: 2.600 trang (Độ phủ 5% trên trang giấy)						
	Khay giấy ra: 150 tờ						
	Khay nạp giấy: 250 tờ.						
	Khay đa năng: 1 tờ						
	Kích thước (W x D x H): 356 x 360 x 183 mm						
	Bộ nhớ RAM: 32MB						
	Giao diện: USB Hi-Speed 2.0						
	Trống từ: DR-B022: 12.000 trang.						
	Mực: Hộp mực chuẩn (TN-B022): 2.600 trang.						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015;						
	Chứng nhận : TCVN 9509:2012 Máy in – Hiệu suất năng lượng Chứng nhận phù hợp quy chuẩn: QCVN 54:2011/BTTTT; QCVN 18: 2014/BTTTT Chứng chỉ Hệ Thống Quản Lý Môi Trường ISO 14001-2004						
	Bảo hành: 24 tháng cho máy và hộp mực: 2.600 trang/A4 (Điều kiện bảo hành hộp mực: Chưa thay thế linh kiện và đổ mực)						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
3	Cấu hình 3: Máy in Laser đa chức năng	Brother DCP-B7535DW	Việt Nam	Chiếc	70	6.990.000	489.300.000
	Model: DCP-B7535DW						
	Hãng sản xuất: Brother						
	Năm sản xuất: 2018-2019.						
	Loại: Scan, Sao Chép và In 2 Mặt Tự Động Với Khả Năng Kết Nối (Wifi) Không Dây.						
	Tính năng:						
	Scan, Sao Chép và In 2 Mặt Tự Động Với Khả Năng Kết Nối Không Dây (in/sao chụp/quét). In di động: Apple Air Print, Google Cloud Print, Mopria, iPrint & Scan.						
	Tính năng phụ:						
	In sách, In áp phích, In nền mờ						
	Tính năng Scan:						
	Tốc Độ Scan (Đơn Sắc/Màu): 22.5 / 7.5 ipm Độ Phân Giải Scan: Quang học - 1,200 x 1,200 dpi; Nội suy 19,200 x 19,200 dpi Tính Năng Scan To: SharePoint (Chỉ khả dụng trên CC4), Hình Ảnh, OCR, Tập Tin, Email, FTP						
	Tính năng Copy:						
	Tốc Độ Copy (A4/Letter): Lên đến 34/36 cpm (bản sao trên phút); Phóng to thu nhỏ: 25% - 400% in 1% increments; Tính Năng Copy N trong 1: N in 1 Độ phân giải: 600x600dpi Tốc độ in: 34 trang/ phút.						
	Chức năng: IN/SCAN/COPY						
	Tốc Độ Bộ Xử Lý: 600MHz						
	Độ phân giải: HQ1200 technology (2400 x 600 dpi quality).						
	Chức năng đặc biệt: In mạng không dây, và có dây, in 2 mặt tự động.						
	Khổ in giấy: A4						
	Bộ nhớ: 128 MB						
	Khay giấy: 250 tờ 80gsm; Khe nạp bằng tay: 1 tờ, khay giấy ra: 120 tờ, khay ADF: 50 tờ.						
	Kết nối: Wireless, 10 Base - T/100 Base - T Ethernet, USB 2.0						
	Nguồn điện: 220-240VAC, 50Hz						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015;						
	Chứng nhận: TCVN 9509:2012 Máy in - Hiệu suất năng lượng Chứng nhận phù hợp quy chuẩn: QCVN 54:2011/BTTTT; QCVN 18:2014/BTTTT. Chứng chỉ Hệ Thống Quản Lý Môi Trường ISO 14001-2004.						
	Hiệu xuất làm việc: 10000 trang/tháng.						
	Bảo hành: 24 tháng cho máy và hộp mực: 2.600 trang/A4 (Điều kiện bảo hành hộp mực: Chưa thay thế linh kiện và đổ mực).						
4	Cấu hình 4: Máy in tốc độ cao	HP LaserJet Pro M402dne	Philippines	Chiếc	22	9.980.000	219.560.000
	Model: HP LaserJet Pro M402dne.						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Hãng sản xuất: HP						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Chức năng in hai mặt						
	Bộ xử lý tốc độ 1,2GHz						
	Bộ nhớ RAM lên đến 256MB						
	Khổ giấy: A4/Letter						
	Tốc độ in: 38 trang A4/ phút, 30 trang A4 duplex, up to 40 trang.						
	Công suất in: 80/tháng						
	Hộp mực: 3.100 trang						
	2 khay nạp giấy, khay chính chứa 250 tờ, khay phụ chứa 100 tờ có thể dùng để in một số loại giấy đặc biệt như bìa thiệp, phong bì, v.v..						
	Tích hợp sẵn cổng LAN 10/100/1000 (tốc độ cao lên đến 1000Mb).						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015.						
	Phụ kiện đi kèm: 1 x Cáp USB, 1 x hộp mực kèm theo máy, 1 x driver, 1 x sách hướng dẫn.						
	Bảo hành: 12 tháng						
IV	MÁY PHOTOCOPY						
1	Cấu hình 1: Máy Photocopy + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động + Kèm: 01 chân kê gỗ	Konica Minolta Bizhub 266	Trung Quốc	Chiếc	3	49.990.000	149.970.000
	Model: Bizhub 266						
	Hãng sản xuất: Konica Minolta.						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Phương thức tạo ảnh: Bán dẫn, Laser.						
	Chức năng chuẩn: Copy - In - Quét màu.						
	Tốc độ sao chụp/in: 26 trang A4/phút						
	Màn hình led đen trắng, hiển thị theo dòng						
	Bộ nhớ RAM: 512MB.						
	Thời gian khởi động: 15 giây						
	Khổ giấy tối đa: A3						
	Trữ lượng giấy (chuẩn)						
	Khay gập: 250 tờ						
	Khay tay: 100 tờ.						
	Bộ đảo mặt bản sao : Có Sẵn.						
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động DF-625						
	Trọng lượng (máy chính): 30.8 kg						
	Nguồn điện: 220v/50Hz.						
	Thời gian cho bản chụp đầu tiên: 5 giây.						
	Độ phân giải: 600 x 600.						
	Tỷ lệ phóng thu: 25% - 400 % (tùy chỉnh trong 0.01 đơn vị)						
	Sao chụp liên tục: 1 - 999						
	Thời gian cho bản in đầu tiên: 5 giây						
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi						
	Giao diện: Standard: USB2.0, Ethernet 10Base-T/100Base-TX						
	Giao thức hỗ trợ: TCP/IP						
	Ngôn ngữ in: GDI						
	Hệ điều hành hỗ trợ						
	Windows Server 2008*/ 2008 R2 (x64) /2012 (x64) / 2012 R2 (x64)						
	Windows Vista* / 7* / 8* / 8.1*						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Red Hat Enterprise Linux 5 (CUPS Ver1.2.4) x86						
	Red Hat Enterprise Linux 5 (CUPS Ver1.2.4) AMD64/Intel64						
	SUSE Linux Enterprise Desktop 11(CUPS Ver1.1.23) x86						
	SUSE Linux Enterprise Desktop 11(CUPS Ver1.1.23) AMD64/ Intel64						
	Tính năng quét						
	Pull scan, Scan to USB, scan mạng Scan to FTP, Scan to PC (SMB), Scan to E-mail, Network TWAIN, Scan to PageScope Mobile.						
	Định dạng file: TIFF, PDF, JPEG						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Bảo hành 12 tháng or 150.000 bản in A4 áp dụng cho điều kiện nào đến trước.						
2	Cấu hình 2: Máy Photocopy + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động + Kèm: 01 chân kê gỗ	Konica Minolta Bizhub 308e	Trung Quốc	Bộ	3	59.980.000	179.940.000
	Model: Bizhub 308e						
	Hãng sản xuất: Konica Minolta						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Chức năng chính:						
	Đen và Trắng, Copy, In, Quét màu, Email, Kết nối mạng,						
	Đảo mặt bản sao (có sẵn), Bộ nạp và đảo bản gốc tự động (100 tờ) DF-629						
	Khổ giấy: A6 – A3,						
	Bộ nhớ: 2GB (tiêu chuẩn), Ổ cứng: 250 GB						
	Màn hình cảm ứng màu: 9", cảm ứng điện dung						
	2 khay x 500 tờ, Khay tay 150 tờ						
	Độ nặng của giấy: 50-300 g/m ²						
	Thời gian khởi động máy: 20 giây hoặc ít hơn						
	Thời gian cho ra bản chụp đầu: 4,8 giây hoặc ít hơn						
	Sao chụp liên tục: 1-9999 trang						
	Ngôn ngữ in Postscript 3, PCL						
	Hỗ trợ in Air, in từ di động (IOS, Android, Win 10 mobiler), in Mopria, KM Print service (Android),						
	Độ phân giải (quét): 600 dpi x 600 dpi						
	Độ phân giải (in ấn): 1,800dpi (tương đương) x 600 dpi, 1,200 dpi x 1,200dpi						
	Tốc độ quét (Màu/ đen trắng): 55 ảnh/phút (khi sử dụng RADF DF 629, 600dpi)						
	Quét vào email, USB, Server Quét/ Web, PC,						
	Tuổi thọ trống– 265.000 bản in						
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 100.000 bản chụp theo điều kiện nào đến trước.						
3	Cấu hình 3: Máy photo-in-quét đen trắng tốc độ cao + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động, Kèm: 01 chân kê gỗ.	Kyocera TASKalfa 3212i	Trung Quốc	Bộ	6	74.990.000	449.940.000
	Model: Kyocera TASKalfa 3212i						
	Hãng sản xuất: Kyocera						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Phương thức tạo ảnh: Bán dẫn, Laser						
	Chức năng chuẩn: Copy - In mạng - Quét màu						
	Tốc độ sao chụp/in: 32 trang A4/phút						
	Màn hình: Màn hình cảm ứng LCD màu 9 inch, hiển thị tiếng Việt						
	Bộ nhớ: RAM 2 GB						
	Dung lượng ổ cứng HDD/SSD: 32GB (SSD)						
	Thời gian khởi động: 18 giây						
	Khổ giấy: Khay găm: A5R-A3 Khay tay: A6R-A3						
	Trữ lượng giấy (chuẩn) 1.100 tờ, trong đó: 02 khay găm x 500 tờ 01 khay tay x 100 tờ						
	Định lượng giấy Khay găm: 60-163 g/m2 Khay tay: 45-256 g/m2						
	Khay giấy ra: 250 tờ + 50 tờ (với bộ tách tác vụ lắp trong). Mặt úp.						
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động DP-7100: Có sẵn, 140 tờ						
	Bộ đảo mặt bản sao: Có sẵn						
	Công suất tiêu thụ: Chế độ hoạt động: < 510 W Chế độ chờ: < 100 W Chế độ tiết kiệm: < 1 W						
	Trọng lượng (máy chính): 59 kg						
	Nguồn điện: 240V-50 Hz						
	CPU: T1024 (Dua Core) 1 GHz						
	Độ ồn (ISO 7779/ ISO 9296): Chế độ hoạt động: 66,2 dB(A) Chế độ chờ: 43 dB(A).						
	Sử dụng vật liệu RoHS						
	Chức năng sao chụp						
	Thời gian cho bản chụp đầu tiên: 4,3 giây						
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi						
	Tỷ lệ phóng thu: Tùy chỉnh: 25% - 400% (1% mỗi bước) Đặt sẵn: 3 mức thu nhỏ, 4 mức phóng to						
	Sao chụp liên tục: Từ 1 đến 999 bản						
	Chức năng in mạng						
	Thời gian cho bản in đầu tiên: 4,9 giây						
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi. Tối đa 9600 x 600 dpi.						
	In từ thẻ nhớ USB: Có sẵn						
	Định dạng file: TIFF, JPEG, PDF, XPS						
	In di động: Airprint, Mopria, Kyocera Mobile print						
	Giao diện: USB2.0 High Speedx1; 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T; USB Host interface (USB Host)x4; MIC TAGx1						
	Giao thức: hỗ trợ NetBEUI, FTP, Port 9100, LPR, IPP, IPP over SSL, WSD print, Bonjour.						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Ngôn ngữ: in Prescribe, PCL6 (PCL5e, PCL-XL), KPDL3 (tương thích Postscript 3), XPS, OpenXPS, PDF in trực tiếp.						
	Hệ điều hành: Windows Server 2003, Windows Server 2008, Windows Server 2003 R2, Windows Server 2012, Windows XP, Windows Vista, Windows 7, Windows 8, Windows 10; Apple Macintosh OS 10.5; Linux						
	Tính năng in: In trực tiếp PDF mã hóa, In IPP, in email, in WSD, in bảo mật qua SSL, sao chụp nhanh, in bộ mẫu, in riêng tư, chức năng quản lý tác vụ lưu trữ, airprint						
	Chức năng quét màu						
	Tốc độ quét (khô A4, độ phân giải 300 dpi,) Đen trắng/màu, một mặt: 80/ 80 trang/phút Đen trắng/màu, hai mặt: 48/ 48 trang/phút						
	Tính năng quét:Quét tới email, quét tới FTP hoặc FTP qua SSL, quét tới SMB, quét vào USB, TWAIN, WSD						
	Độ phân giải: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 200 x 100 dpi, 200x 400 dpi						
	Định dạng file: JPEG, TIFF, XPS, OpenXPS, PDF (MMR/JPG /high compression PDF).						
	Địa chỉ lưu trữ: 2000 địa chỉ (Danh sách địa chỉ chung), 500 nhóm (Danh sách địa chỉ nhóm).						
	Vật tư tiêu hao						
	Hộp mực TK-7219 32.000 bản A4, độ phủ mực 5%						
	Tuổi thọ cụm trống 600.000 bản A4, độ phủ mực 5%						
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 100.000 bản A4 tùy theo điều kiện nào đến trước						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Bảo hành: 12 tháng hoặc 100.000 bản A4 tùy theo điều kiện nào đến trước						
4	Cấu hình 4: Máy photo-in-quét đen trắng tốc độ cao + Bộ nạp và đảo bản gốc tự động Kèm: 01 chân kê gỗ.	Konica Minolta Bizhub 368e	Trung Quốc	Bộ	3	89.980.000	269.940.000
	Model: Bizhub 368e						
	Hãng sản xuất: Konicaminolta						
	Năm sản xuất: 2018-2019						
	Đặc tính kỹ thuật:						
	Phương thức tạo ảnh: Bán dẫn, Laser						
	Chức năng chuẩn						
	Copy - In mạng - Quét màu						
	Tốc độ sao chụp/in: 36 trang A4/phút						
	Màn hình:						
	Màn hình cảm ứng LCD màu 9 inch,cảm ứng đa điểm.tích hợp sẵn trình duyệt web, có thể tùy biến logo hoặc hình nền phù hợp với đặc điểm của từng khách hàng						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Bộ nhớ RAM: 2 GB/4GB (Tiêu chuẩn / Tối đa)						
	Dung lượng ổ cứng: 250 GB (HDD) (Tiêu Chuẩn)						
	Thời gian khởi động: 20 giây hoặc thấp hơn						
	Khổ giấy						
	Khay 1: A5-A3						
	Khay 2: A5-SRA3						
	Khay tay: A6-SRA3						
	Trữ lượng giấy (chuẩn)						
	1.150 tờ, trong đó:						
	02 khay gầm x 500 tờ						
	01 khay tay x 150 tờ						
	Định lượng giấy.						
	Khay gầm: 52-256 gsm						
	Khay tay: Khổ giấy tùy chọn, banner (tối đa 1,200 x 297 mm), 60-300 gsm						
	Bộ nạp và đảo bản gốc tự động						
	Có sẵn 100 tờ (DF-629)						
	Bộ đảo mặt bản sao: Có sẵn						
	Trọng lượng (máy chính) 76 kg.						
	Nguồn điện: 240V-50Hz						
	Tiêu chuẩn an toàn						
	Theo tiêu chuẩn Energy Star Program TEC- giảm thải lượng khí thải CO2, 70% bề mặt thân máy sử dụng vật liệu tái chế từ rác thải tiêu dùng (PC/PET), Mục Smitri được phát triển độc quyền						
	Thời gian cho bản chụp đầu tiên: 4,5 giây						
	Độ phân giải: 600 x 600 dpi						
	Tỷ lệ phóng thu: Tùy chỉnh: 25% - 400% (0,1% mỗi bước)						
	Sao chụp liên tục: Từ 1 đến 9999						
	Thời gian cho bản in đầu tiên: 4,5 giây						
	Độ phân giải: 1800 x 600						
	In từ thẻ nhớ USB: Có sẵn						
	In di động.						
	Giao diện: 10-BASE-T/100-BASE-TX/1,000-BASE-T Ethernet, USB 1.1, USB 2.0						
	Giao thức hỗ trợ: TCP/IP (IPv4/IPv6), SMB, LPD, IPP, SNMP, HTTP						
	Ngôn ngữ in: PostScript 3 (3016) Emulation,						
	PCL 6 (XL Version 3.0) Emulation, PCL 5e/c Emulation, XPS.						
	Tốc độ quét với DF-629.						
	Quét bản gốc 1 mặt: 55 trang/phút (600 dpi), 80 trang/phút (300 dpi)						
	Quét bản gốc 2 mặt: 26 trang/phút (600 dpi), 37 trang/phút (300 dpi)						
	Tính năng quét.						
	Scan to Email, Scan to PC (SMB), Scan to FTP, Scan to WebDAV						
	Scan to BOX (HDD), Scan to WSD (Web Service), Scan to DPWS (Device						
	Pro le for Web Service), Scan to Scan Server, Scan to USB memory,						
	Network TWAIN scan, Scan to Me, Scan to Home						

STT	Danh mục cấu hình kỹ thuật chi tiết hàng hoá	Ký mã hiệu hàng hoá	Xuất Xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền
	Độ phân giải: 600 x 600.						
	Định dạng file: JPEG, TIFF, PDF, PDF/A-1a, PDF/A 1-b, compact PDF.						
	OOXML (pptx, docx, xlsx), Linearized PDF encrypted PDF và searchable PDF, XPS, compa.						
	Địa chỉ lưu trữ: 2,100 (single + group), hỗ trợ LDAP, PSDA						
	Thông số kỹ thuật - Fax (Tuỳ chọn).						
	Super G3: Chế độ truyền dẫn Analog fax, Internet fax, Colour Internet fax, IP address fax.						
	Độ phân giải Tối đa: 600 x 600 dpi (ultra-ne)						
	Chế độ nén MH, MR, MMR, JBIG						
	Tốc độ bộ thu phát Lên đến 33.6 Kbps						
	Số lượng địa chỉ nhận 2,100 (single + group)						
	UK-212 Wireless LAN (chọn thêm).						
	Bộ kit mở rộng hỗ trợ kết nối mạng không dây, hỗ trợ chế độ Access Point .						
	MK-735 Mount kit (Chọn thêm) Bộ kit lắp đặt đầu đọc thẻ xác thực người dùng.						
	AU-201S IC card authentication (Chọn thêm) Bộ xác thực - đầu đọc thẻ (hỗ trợ đa dạng loại thẻ).						
	AU-102 Biometric authentication (chọn thêm): Bộ xác thực sinh trắc học - nhận diện cấu trúc mạch máu dưới vân tay.						
	Đạt tiêu chuẩn ISO: 9001-2015; ISO 14001: 2015						
	Bảo hành: 01 năm or 150.000 bản in A4.						
	Tổng cộng						
	Tổng cộng						8.765.175.000
<i>Bảng chữ: (Tám tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng./.)</i>							

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

(Kèm theo Thỏa thuận khung ngày 28/08/2019)

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
A	KHỐI SỞ NGÀNH					4.731.620.000
I	Sở Xây dựng					125.880.000
1	Cơ quan Sở Xây dựng					78.930.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	5	12.990.000	64.950.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
2	Thanh tra Xây dựng					46.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
II	Sở Công thương					51.920.000
1	Cơ quan Công thương					30.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	2	11.980.000	23.960.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
2	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại					20.970.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
III	Sở Lao động TBXH					310.745.000
1	Văn phòng Sở LĐTBXH					119.855.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	5	12.990.000	64.950.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	5	4.985.000	24.925.000
2	Cơ sở điều trị nghiện Ma túy					74.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
3	Trung tâm Bảo trợ xã hội và công tác XH					25.960.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
4	Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội					89.980.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 368e	Bộ	1	89.980.000	89.980.000
IV	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hưng Yên					78.940.000
1	Cơ quan văn phòng Sở GTVT					3.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
2	Thanh tra sở GTVT					74.950.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	5	14.990.000	74.950.000
V	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên					66.890.000
1	Cơ quan văn phòng Sở					35.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	3	11.980.000	35.940.000
2	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng					30.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	2	11.980.000	23.960.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
VI	Sở Tư Pháp					259.830.000
1	Cơ quan Sở Tư pháp					118.910.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	8	12.990.000	103.920.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
2	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước					140.920.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	7	12.990.000	90.930.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 266	Chiếc	1	49.990.000	49.990.000
VII	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên					709.325.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
1	Cơ quan sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên					122.875.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	6	12.990.000	77.940.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000
2	Chi cục Bảo vệ thực vật					189.800.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	10	14.990.000	149.900.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	10	3.990.000	39.900.000
3	Chi cục Kiểm lâm					39.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
4	Chi cục phát triển nông thôn tỉnh					45.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
5	Trung tâm Khuyến nông					95.920.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	4	14.990.000	59.960.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
6	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường					29.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	2	14.990.000	29.980.000
7	Chi cục QLCL nông lâm và thủy sản					119.920.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	7	14.990.000	104.930.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
8	Chi cục Thủy lợi					44.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	3	14.990.000	44.970.000
9	Chi cục Thú ý					19.940.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	4	4.985.000	19.940.000
VIII	Sở Tài nguyên và Môi trường					384.505.000
1	Cơ quan sở Tài nguyên và MT					99.815.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	5	11.980.000	59.900.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	5	4.985.000	24.925.000
2	Quỹ Bảo vệ môi trường					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
3	Chi cục Quản lý đất đai					71.880.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	6	11.980.000	71.880.000
4	Chi cục Bảo vệ môi trường					47.920.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	4	11.980.000	47.920.000
5	Văn phòng đăng ký đất đai					149.900.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	10	14.990.000	149.900.000
IX	Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên					51.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	4	12.990.000	51.960.000
X	Sở Y tế					1.396.795.000
1	Văn phòng Sở Y tế					44.935.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Bệnh Viện tâm thần kinh					22.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
3	Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh hưng yên					116.900.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	7	14.990.000	104.930.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	3	3.990.000	11.970.000
4	TT kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, dược phẩm					74.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
5	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Hưng yên					17.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
6	Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên					126.915.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 368e	Bộ	1	89.980.000	89.980.000
7	Bệnh Viện Mắt tỉnh Hưng Yên					139.940.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	5	12.990.000	64.950.000
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000
8	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh					140.930.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	3	14.990.000	44.970.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
9	Trung tâm y tế Huyện Văn Giang					257.755.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	3	14.990.000	44.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	6	12.990.000	77.940.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	12	3.990.000	47.880.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000
10	Trung tâm y tế thành phố Hưng Yên					124.890.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	5	6.990.000	34.950.000
11	Trung tâm Y tế Huyện Ân Thi					44.925.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	3	10.985.000	32.955.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	3	3.990.000	11.970.000
12	Trung tâm y tế Huyện Khoái Châu					209.775.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	10	14.990.000	149.900.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	5	4.985.000	24.925.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	5	6.990.000	34.950.000
13	Trung tâm Y tế Huyện Phù Cừ					13.980.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
14	Trung tâm y tế Huyện Mỹ Hào					59.960.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	4	14.990.000	59.960.000
XI	Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên					89.905.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính để bàn	SingPC PHI583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000
XII	Văn phòng HĐND - UBND tỉnh Hưng yên					169.820.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	3	14.990.000	44.970.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	5	9.980.000	49.900.000
XIII	Tỉnh ủy Hưng Yên					451.640.000
1	Ban tổ chức Tỉnh ủy					38.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
2	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy					74.930.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	5	12.990.000	64.950.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
3	Ban Dân Vận Tỉnh ủy					51.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	4	12.990.000	51.960.000
4	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy					139.940.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Bộ	5	12.990.000	64.950.000
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000
5	Đảng ủy khối các cơ quan					59.940.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	3	12.990.000	38.970.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
6	Đảng ủy khối doanh nghiệp					39.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
7	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ					25.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
8	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh					19.960.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	2	9.980.000	19.960.000
XIV	Hội Văn học- Nghệ thuật tỉnh Hưng Yên					25.960.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	1	11.980.000	11.980.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
XV	Liên minh Hợp tác Xã					23.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	1	14.990.000	14.990.000
XVI	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hưng Yên					64.950.000
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông					64.950.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	5	12.990.000	64.950.000
XVII	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên					118.910.000
1	Văn phòng Sở					51.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	4	12.990.000	51.960.000
2	Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp					66.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	3	14.990.000	44.970.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
XVIII	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Hưng yên					259.685.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
1	Văn phòng Sở					6.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
2	Thư viện tỉnh					20.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
3	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch tỉnh Hưng Yên					47.960.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	2	8.990.000	17.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
4	Trung tâm huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Hưng yên					19.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
5	Ban quản lý Di tích tỉnh Hưng Yên					41.945.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
6	Trung tâm Văn hóa tỉnh					47.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
7	Bảo tàng tỉnh Hưng Yên					35.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	2	4.985.000	9.970.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
8	Nhà hát chèo					37.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	2	11.980.000	23.960.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
XIX	Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh					89.980.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 368e	Bộ	1	89.980.000	89.980.000
B	KHÔI HUYỆN					4.033.555.000
I	Thành phố Hưng Yên					500.495.000
1	UBND phường An Tảo					16.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
2	Phòng Kinh tế thành phố					12.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
3	UBND Phường Minh Khai					48.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	1	11.980.000	11.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
4	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Hưng yên					32.955.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	3	10.985.000	32.955.000
5	UBND Xã Quảng Châu					17.975.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
6	Trường THCS Minh Khai					17.980.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	2	8.990.000	17.980.000
7	Trường THCS Hồng Châu					25.970.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
8	Trường THCS Liên Phương					29.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
9	Trường THCS Tân Hưng					44.935.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000
10	Trường Mầm Non Trung Nghĩa					64.945.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI583.0E371T0	Bộ	4	14.990.000	59.960.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
11	Trường Mầm Non Quảng Châu					15.970.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
12	Trường Mầm Non An Tảo					12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
13	Trường Mầm Non Liên Phương					14.965.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
14	Trường Mầm Non 19/5					74.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000
15	Trường Tiểu học Trung Nghĩa					39.960.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
16	Phòng Tài nguyên và môi trường Thành phố					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
17	Trung tâm Văn hóa thể thao và Du lịch thành phố					12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
II	Huyện Phù Cù					1.380.460.000
1	Văn phòng HĐND - UBND Huyện Phù Cù					50.920.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	2	11.980.000	23.960.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	3	3.990.000	11.970.000
2	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Huyện Phù Cù					10.985.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
3	Hội đồng nhân dân Huyện Phù Cù					17.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	2	8.990.000	17.980.000
4	Ban Quản lý đầu tư xây dựng Huyện					194.810.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	9	14.990.000	134.910.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	3	11.980.000	35.940.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	2	6.990.000	13.980.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
5	Hội Liên hiệp Phụ Nữ Huyện Phù Cù					8.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
6	Huyện Đoàn Phù Cừ					6.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
7	Hội Nông Dân Huyện Phù Cừ					6.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
8	Hội Cựu chiến Binh Huyện Phù Cừ					6.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
9	Đài Truyền Thanh Huyện Phù Cừ					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
10	Trung tâm văn hóa Thể thao và Du lịch Huyện Phù Cừ					19.975.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
11	Trường Mầm Non Phan Sào Nam					44.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
12	Trường Mầm Non Quang Hưng					60.930.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	2	12.990.000	25.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	2	9.980.000	19.960.000
13	Trường Mầm Non Nhật Quang					18.965.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
14	Trường Mầm Non Minh Tiến					55.950.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	4	12.990.000	51.960.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
15	Trường Mầm Non Trần Cao					29.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
16	Trường Mầm Non Tống Phan					29.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
17	Trường Tiểu học Phan Sào Nam					32.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	2	12.990.000	25.980.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
18	Trường Tiểu học Quang Hưng					20.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
19	Trường Tiểu học Nhật Quang					12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
20	Trường Tiểu học Đình Cao					21.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
21	Trường Tiểu học Minh Tiến					29.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
22	Trường Tiểu Học Minh Hoàng					9.980.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
23	Trường Tiểu học Tống Phan					11.975.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
24	Trường THCS Minh Hoàng					149.780.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	10	11.980.000	119.800.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
25	Trường THCS Đoàn Đào					54.925.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	5	10.985.000	54.925.000
26	Trường THCS Trần Cao					80.905.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	5	10.985.000	54.925.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	2	12.990.000	25.980.000
27	Trường THCS Quang Hưng					26.970.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	3	8.990.000	26.970.000
28	Trường Tiểu học và THCS Tam Đa					61.915.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	5	10.985.000	54.925.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
29	Trường THCS Tống Trân					47.945.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	3	10.985.000	32.955.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
30	Trường THCS Phan Sào Nam					33.970.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	chiếc	1	3.990.000	3.990.000
31	Trường THCS Đình Cao					10.980.000
	Máy tính xách tay	HP15-da0048tu	Chiếc	1	10.980.000	10.980.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
32	Trường THCS Minh Tiến					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
33	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - GDNN					51.960.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	3	14.990.000	44.970.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
34	UBND Xã Minh Tân					35.960.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	4	8.990.000	35.960.000
35	UBND Xã Đoàn Đào					15.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
36	UBND Xã Minh Hoàng					72.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 308e	Bộ	1	59.980.000	59.980.000
III	Huyện Văn Giang					403.650.000
1	UBND xã Thắng Lợi					39.930.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
2	UBND Xã Tân Tiến					134.930.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	5	14.990.000	74.950.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 308e	Bộ	1	59.980.000	59.980.000
3	UBND Xã Phụng Công					127.920.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	3	14.990.000	44.970.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 308e	Bộ	1	59.980.000	59.980.000
4	Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Huyện Văn Giang					14.990.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi583.0E371T0	Bộ	1	14.990.000	14.990.000
5	Phòng y tế Huyện Văn Giang					6.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
6	Trường TH và THCS Phụng Công					11.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	1	11.980.000	11.980.000
7	Trường THCS Tân Tiến					11.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	1	11.980.000	11.980.000
8	Trường THCS Mỹ Sở					30.970.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
9	Trường THCS Vĩnh Khúc					23.960.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	2	11.980.000	23.960.000
IV	Huyện Ân Thi					88.875.000
1	UBND Xã Bắc Sơn					13.975.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
2	UBND Xã Văn Nhuệ					10.985.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
3	UBND Xã Phù Ủng					14.975.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
4	UBND Xã Bãi Sậy					8.990.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
5	UBND Xã Vân Du					9.970.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	2	4.985.000	9.970.000
6	Trường Tiểu học Vân Du					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
7	Trung tâm văn hóa thể thao và Du lịch Huyện Ân Thi					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
V	Huyện Khoái Châu					177.790.000
1	UBND Thị Trấn Khoái Châu					55.880.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	3	11.980.000	35.940.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	4	4.985.000	19.940.000
2	Trường Tiểu học Ông Đình					35.960.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	4	8.990.000	35.960.000
3	Trường Mầm Non Hàm Tử					12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
4	Trường Tiểu học Nhuế Dương					72.960.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 266	Chiếc	1	49.990.000	49.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
VI	Huyện Kim Động					587.345.000
1	UBND Xã Vũ Xá					12.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
2	Huyện Ủy Kim Động					165.860.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	6	8.990.000	53.940.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	4	3.990.000	15.960.000
	Máy photocopy	Kyocera TASKalfa 3212i	Bộ	1	74.990.000	74.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	3	6.990.000	20.970.000
3	UBND Xã Toàn Thắng					50.915.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	3	10.985.000	32.955.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
4	Đài truyền Thanh Huyện Kim Động					10.985.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
5	UBND xã Chính Nghĩa					43.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	4	10.985.000	43.940.000
6	Phòng Tài Nguyên và môi trường Huyện Kim Động					17.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	2	8.990.000	17.980.000
7	Ban Quản lý Dự án ĐTXD Huyện Kim Động					50.895.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	3	11.980.000	35.940.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	3	4.985.000	14.955.000
8	Trường Tiểu học Ngọc Thanh					51.960.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	3	12.990.000	38.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
9	UBND Xã Hùng An					12.990.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
10	Trường THCS Ngũ Lão					21.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
11	Trường Tiểu học Nhân La					32.940.000
	Máy tính xách tay	HP15-da0048tu	Chiếc	3	10.980.000	32.940.000
12	Trường Tiểu học Vũ Xá					38.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	3	12.990.000	38.970.000
13	Trường Tiểu học Chính Nghĩa					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
14	Trường Mầm Non Đồng Thanh					49.990.000
	Máy photocopy	Konica Minolta Bizhub 266	Chiếc	1	49.990.000	49.990.000
15	Trường TH và THCS Mai Động					9.970.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	2	4.985.000	9.970.000
VII	Huyện Văn Lâm					271.680.000
1	Trường THCS Lạc Hồng					44.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	5	8.990.000	44.950.000
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Lâm					17.975.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
3	UBND Xã Trung Trắc					26.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
4	UBND Xã Đình Dù					35.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	1	8.990.000	8.990.000
	Máy in	Brother DCP- B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	2	9.980.000	19.960.000
5	Trường Tiểu học Việt Hưng					72.930.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	5	12.990.000	64.950.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
6	Trường Mầm Non Như Quỳnh A					17.975.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	1	12.990.000	12.990.000
	Máy in	Brother HL-B2000D	Chiếc	1	4.985.000	4.985.000
7	Trường Mầm Non Đại Đồng					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
8	Trường Tiểu học Đình Dù					29.980.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
9	Trường Mầm Non Lạc Đạo					9.980.000
	Máy in	HP LaserJet Pro M402dne	Chiếc	1	9.980.000	9.980.000
VIII	Huyện Mỹ Hào					96.930.000
1	Phòng Tài chính kế hoạch Huyện Mỹ Hào					51.960.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI583.0E371T0	Bộ	1	14.990.000	14.990.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Brother DCP-B7535DW	Chiếc	1	6.990.000	6.990.000
2	Trường THCS Bần Yên Nhân					29.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI583.0E371T0	Bộ	2	14.990.000	29.980.000
3	Trường Mầm Non Phùng Chí Kiên					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
IX	Huyện Tiên Lữ					526.330.000
1	Phòng Văn hóa thông tin Huyện Tiên Lữ					7.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
2	Phòng Nội Vụ Huyện Tiên Lữ					10.985.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	1	10.985.000	10.985.000
3	UBND Xã Thiện Phấn					29.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	2	10.985.000	21.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
4	UBND Xã Đức Thắng					47.910.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	3	11.980.000	35.940.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	3	3.990.000	11.970.000
5	UBND Xã Hưng Đạo					48.940.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	5	8.990.000	44.950.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
6	Trường THCS Dị Chế					26.970.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	3	8.990.000	26.970.000
7	Trường TH và THCS Đức Thắng					46.950.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	3	12.990.000	38.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
8	Trường THCS Tiên Lữ					34.950.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	3	8.990.000	26.970.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
9	Trường THCS Hưng Đạo					62.905.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG493.1E3750	Bộ	5	10.985.000	54.925.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
10	Trường Tiểu học Lê Xá					14.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
11	Trường Tiểu học Cương Chính					7.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
12	Trường Tiểu học Hải Triều					3.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
13	Trường Tiểu học Thiện phước					27.980.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHI383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	1	14.990.000	14.990.000
14	Trường Mầm Non Thủ Sỹ					17.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHA203.2A3750	Bộ	2	8.990.000	17.980.000
15	Trường Mầm Non Dị Chế					3.990.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	1	3.990.000	3.990.000
16	Trường Mầm Non Thiện Phước					11.980.000
	Máy tính để bàn	Sing PC PHG543.7E371T0	Bộ	1	11.980.000	11.980.000

Số TT	Danh mục hàng hóa	Ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
17	Trường Mầm Non 19/8					38.970.000
	Máy tính xách tay	HP 15-da0051TU	Chiếc	3	12.990.000	38.970.000
18	Trường Mầm Non Trung Dũng					42.970.000
	Máy tính để bàn	SingPC PHi383.6E371T0	Bộ	1	12.990.000	12.990.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
19	Trường Mầm Non Minh Phượng					37.960.000
	Máy tính xách tay	HP15s-da0062TU	Chiếc	2	14.990.000	29.980.000
	Máy in	Canon LBP 2900	Chiếc	2	3.990.000	7.980.000
	TỔNG					8.765.175.000